TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 16-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Ông Tạ Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 17/7/1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Bùi Thị G; tiền án; Tiền sự: không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 12/12, sau ở nhà lao động tự do; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" bị cáo tại ngoại "có mặt".

Người bị hai: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1942 (đã chết)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

***Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại*:**

1 – Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1944 (là vợ của ông Ph - vắng mặt)

2 – Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1969 (là con ông Ph - vắng mặt)

3 – Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971 (là con ông Ph - có mặt)

4 – Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1974 (là con ông Ph - vắng mặt)

5 – Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 (là con ông Ph - vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn N, sinh năm 1986 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, Phạm Văn T (có giấy phép lái xe hạng FC) là lái xe của Công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai, địa chỉ ở số 783 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C -199.18 kéo theo sơmi rơmoóc biển kiểm soát 15R – 108.52 đi lấy hàng từ cảng Chùa Vẽ, thành phố Hải Phòng giao cho trại bò Việt Hùng thuộc xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tấn đi theo hướng huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đến huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình sau đó rẽ vào đường Thái Hà. Khi đi trên đường Thái Hà, T điều khiển xe đi ở làn đường thứ nhất, giáp dải phân cách giữa, đi ở phần đường bên phải hướng đi từ huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đi tỉnh Hà Nam. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, đi cách điểm quay đầu xe thuộc địa phận thôn An Khoái, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình khoảng 200 mét, đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm thì phát hiện thấy ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1942, trú tại: Thôn A, xã T, huyện H điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều ở phần đường dành cho xe thô sơ. Khi xe của Tấn cách xe của ông Ph khoảng 100 mét thì ông Ph dừng lại, dắt xe sang đường theo hướng từ phải qua trái. Do phía bên đường đối diện có xe đi ngược chiều nên ông Ph đứng ở phần có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, gần giải phân cách giữa mục đích chờ xe ở phía đối diện đi qua để sang đường (một phần bánh sau xe đạp của ông Ph ở làn đường thứ nhất dành cho xe cơ giới). Do điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ nên xe ô tô của T đã đâm vào bánh sau phía bên trái xe đạp của ông Nguyễn Văn Ph làm xe đạp đổ, ông Ph ngã xuống đường. Sau khi gây tai nạn, T đã dừng xe, xuống kiểm tra tình trạng nạn nhân, cùng người nhà ông Ph đưa ông Ph đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện H, sau chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Do thương tích nặng không thể cứu chữa được nên ngày 08/5/2018 ông Ph được gia đình đưa về nhà, đến 09 giờ 10 phút ngày 09/5/2018 ông Ph chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/PY/PC54 ngày 12/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "*Đa chấn thương vùng đầu, mặt, cổ, tay và chân do tai nạn giao thông làm gãy đốt sống cổ số 3 gây chèn ép tủy sống. Nạn nhân Nguyễn Văn Ph chết do đa chấn thương vùng đầu và cổ*".

Tại bản cáo trạng số 74/CT- VKS ngày 01-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS; phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02(hai) năm đến 3 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe container đầu kéo biển kiểm soát 15C - 199.18 kéo theo sơmi rơmoóc biển kiểm soát 15R – 108.52 và 01 (một) xe đạp nữ sơn màu ghi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai, địa chỉ ở số 783 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng nên đã trả lại chiếc xe trên cho công ty. Đối với chiếc xe đạp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng đã trả lại cho đại diện gia đình người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và Công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai, địa chỉ ở số 783 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn H1 (con trai nạn nhân) số tiền 140.000.000 đồng, anh H1 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, điều kiện của gia đình bị cáo, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ 50 phút ngày 30/4/2018, tại trụ đường Thái Hà thuộc địa phận thôn An Khoái, xã T, huyện H (Bút lục từ số 17 đến số 22); bản ảnh hiện trường (Bút lục từ số 23 đến số 30); biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện H lập hồi 09 giờ 05 phút ngày 30/4/2018 tại đường Thái Hà thuộc địa phận thôn An Khoái, xã T, huyện H, bản ảnh dấu vết phương tiện (Bút lục từ số 31 đến số 52); bản kết luận giám định pháp y tử thi số 57/PY/PC54 ngày 12/5/2018, bản ảnh tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 57, 58); Lời khai của người làm chứng: anh Trần Văn N (Bút lục từ số 114 đến số 117), như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, tại đường Thái Hà, thuộc địa phận thôn An Khoái, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (là đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm); Phạm Văn T, sinh ngày 17/7/1987, nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương (có giấy phép lái xe hạng FC) đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C -199.18 kéo theo sơmi rơmoóc biển kiểm soát 15R – 108.52, đi theo hướng từ huyện Quỳnh Phụ về huyện H, tỉnh Thái Bình, do điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào bánh sau phía bên trái xe đạp của ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1942, trú tại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (ông Ph đã xuống xe, đứng ở bên phải xe đạp, trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ) làm xe đạp đổ, ông Ph ngã xuống đường. Hậu quả ông Ph bị thương, xe đạp hư hỏng nặng. Sau khi gây ra tai nạn, ông Ph được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện H, sau chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 09 giờ 10 phút ngày 09/5/2018, ông Ph chết.Bị cáo T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đi trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, biển chỉ dẫn nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ đã gây tai nạn với xe đạp của ông Nguyễn Văn Ph, hậu quả làm ông Ph chết. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại a khoản 1 điều 260 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của Bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo và Công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai, địa chỉ ở số 783 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho đại diện người bị hại; đại diện người bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bị cáo T, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có nhân thân tốt. Từ các nhận xét trên, xét thấy chỉ cần phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và Công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai, địa chỉ ở số 783 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn H1 (con trai nạn nhân) số tiền 140.000.000 đồng, anh H1 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01(một) xe container đầu kéo biển kiểm soát 15C - 199.18 kéo theo sơmi rơmoóc biển kiểm soát 15R – 108.52 và 01 (một) xe đạp nữ sơn màu ghi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai, địa chỉ ở số 783 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng nên đã trả lại chiếc xe trên cho công ty. Đối với chiếc xe đạp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng đã trả lại cho đại diện gia đình người bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn T **01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Bị cáo T cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T và anh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Hà, ngày 16 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 ngày 16 tháng 11 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Tấn và ông Nguyễn Đắc Nghị

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 17/7/1987;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. ***Về tội danh***: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2.*Về điều luật áp dụng và mức hình phạt*:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn T **01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Bị cáo T cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo T và anh Huỳnh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 16-11-2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**